

Bản án số: 365/HSPT

Ngày: 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Lệ Uyên.

2. Ông Phan Trinh Minh Đức.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 219/2019/HSPT ngày 27/5/2019 bị cáo Trần Anh Hiếu, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bị cáo: Trần Anh H; sinh 19/12/2003; tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 283B Thái P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: A, ấp H, xã T, huyện Củ , Thành phố Hồ Chí Minh; học vấn: 03/12; nghề nghiệp: làm thuê; Cha: ông Trần Kim T; Mẹ: bà Phan Ái Đ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hiếu: ông Trần Kim T, sinh 1980 và bà Phan Ái Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: A, ấp H, xã T, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Chung Ngọc T - Công ty Luật hợp danh Khải Tuấn - thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị hại:

Người đại diện hợp pháp cho Lợi: ông Trần Minh Th, sinh 1969; nơi cư trú: 445/32 Bình Đ, Phường Y, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Vòng H, sinh ngày 02/8/2004; nơi cư trú: 1099A đường U, Phường U, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Vòng H là: ông Vòng H, sinh 1961; nơi cư trú: 1099A đường F, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2 Đào Thiện T, sinh ngày 19/8/2004; nơi cư trú: 80/21 Trần Q, Phường U, Quận V, Thành phố H (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Huệ T, sinh 1965; nơi cư trú: 80/21 Trần Q, Phường U, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.3 Bà Đào Huệ T, sinh 1965; trú tại: 80/21 Trần Q, Phường U, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo kết luận điều tra, cáo trạng, bản án sơ thẩm diễn biến sự việc như sau:

Trần Anh H, Vòng H (sinh ngày 02/8/2004) và Đào Thiện T (sinh ngày 19/8/2004) là bạn bè quen biết. Do không có tiền mua bộ dụng cụ thuốc lá điện tử để sử dụng nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/7/2018, H rủ H và lên mạng tìm đặt mua bộ dụng cụ thuốc lá điện tử, sau đó hẹn giao hàng tại địa điểm vắng để chiếm đoạt, và T đồng ý. Hữu phân công khi nhận hàng T sẽ là người giả vờ kiểm tra hàng, khi Tiến nói “Kiểm hàng xong” thì sẽ lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt người giao hàng để T ôm hàng bỏ chạy. H sẽ đứng gần đó cảnh giới và chờ H, T tẩu thoát. Bình xịt hơi cay H sẽ đưa cho khi nào thực hiện. Hiếu đề nghị chọn địa điểm giao hàng tại trước số 47/2 kênh Tân Hoá, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú vì H thường đi qua nên biết địa điểm này vắng người qua lại. Khi đã bàn bạc phân công xong, H sử dụng điện thoại di động hiệu Asus lên trang mạng SaigonVape lấy tên Lê Gia Hiền đặt mua 01 bộ dụng cụ thuốc lá điện tử cùng phụ kiện, trị giá 8.250.000 đồng và để lại số điện thoại của H là 01208921699 để người bán hàng liên lạc. Sau khi H đặt hàng thì chị Trần Thục K, là người bán bộ dụng cụ thuốc lá điện tử, gọi điện thoại cho H báo là đã hết hàng, nêu ngày 27/7/2018 có hàng chị K sẽ gọi báo. Hữu nói cho H và T nghe rồi cả nhóm đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/7/2018, chị K gọi điện thoại báo cho H là bộ dụng cụ thuốc lá điện tử H đặt mua đã có, H hẹn chị K lúc 21 giờ 15 phút ngày 28/7/2018 giao hàng tại địa chỉ trước số 47/2 kênh Tân H, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú. Sau đó H báo lại cho T và H, tất cả thống nhất vẫn thực hiện kế hoạch chiếm đoạt tài sản như đã bàn bạc.

Đến 20 giờ 00 phút ngày 28/7/2018, H điều khiển xe đạp điện của T chở H và T đến trước hẻm 47 Kênh Tân Hóa. Tại đây, H đưa cho Hiếu 01 bình xịt hơi cay màu xanh có chữ Nato, Hiếu bỏ vào túi quần phía trước bên phải.

Sau đó H điều khiển xe đạp điện đến trước hẻm 49 Kênh Tân Hoá để đợi và cảnh giới. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị Khanh cùng em trai là Trần Minh L điều khiển xe mô tô mang bộ dụng cụ thuốc lá điện tử mà Hữu đặt mua đến địa điểm giao hàng và gọi điện thoại cho. Hữu báo cho H và T biết. và T bộ từ đường Kênh Tân Hóa vào. Sau khi xác nhận đúng người giao hàng, T yêu cầu

được kiểm tra hàng, chị Khanh đồng ý. Tiến mở thùng hàng kiểm tra, sau đó đẩy nắp lại và nói “Kiểm hàng xong”. Lập tức H lấy bình xịt từ trong túi quần ra xịt vào mặt chị K và anh L làm chị K và anh bị đau rất ở mắt và da mặt. Cùng lúc này T liên ôm thùng hàng bỏ chạy ra hướng đường Kênh Tân Hóa, còn H bỏ chạy vào phía trong hẻm 47/2 Kênh Tân Hóa. Chị và anh Lợi hô “Cướp... cướp” và chạy bộ đuổi theo Tiến liên tục được khoảng 10 mét. Khi đến trước số 47 Kênh Tân Hóa, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú thì T bị vấp ngã, thùng hàng văng ra phía bên phải. Nghe tiếng tri hô anh Vũ Văn T và Võ Chúc T là Bảo vệ dân phố phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú đang trên đường tuần tra đã hỗ trợ bắt giữ được T cùng tài sản vừa chiếm đoạt được. Riêng H bỏ chạy ra hẻm 49 Kênh Tân Hóa gặp H, H lên xe đạp điện chở H tẩu thoát. Sau đó, và H được Công an phường triệu tập làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 227/KL-HĐĐTSTTHS ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, bộ dụng cụ thuốc lá điện tử nói trên có tổng trị giá là 8.050.000 đồng.

Vòng Hvà Đào Thiện T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi H sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của chị Trần Thục K và anh Trần Minh L, do tình trạng thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên chị K và anh L không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định.

2. Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Bản án sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 17/04/2019 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

5. Ngày 16/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 24/QĐ-VKS-P7 kháng nghị có nội dung:

- Vụ án đồng phạm có sự bàn bạc, lên kế hoạch trước nên có tình tiết định khung: “phạm tội có tổ chức”;

- Kết luận giám định số 474/KLGD ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng thuộc nhóm công cụ hỗ trợ có tình tiết định khung là “phương tiện nguy hiểm”.

Do đó, việc xét xử bị cáo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Đề nghị sửa án sơ thẩm, xem xét hành vi của bị cáo theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt chính đối với Trần Anh H.

Tại phiên toà phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định Vòng H là người rủ rê, bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm. Bị cáo Hiếu, Tiến, Hữu cùng thực hành, thống nhất thực hiện tội phạm.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin lỗi người bị hại, cha mẹ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người bị hại: bị cáo còn quá nhỏ để nhận thức được đầy đủ tác hại đối với hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để làm cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: giữ nguyên kháng nghị. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo “có tổ chức”, “sử dụng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 , Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015: sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Các quyết định khác của án sơ thẩm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Toà sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ khía cạnh, toàn diện vụ án, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt đủ để răn đe bị cáo. Mặc dù các bị cáo cùng bàn bạc và cùng thực hiện tội phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn; mặc dù có tổ chức phân công, bàn bạc nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Mặc dù phương tiện là bình xịt hơi cay được xác định là công cụ hỗ trợ, nhưng bị cáo tuổi còn quá nhỏ, chưa nhận thức đủ hành vi của mình, không hiểu hết tác hại của công cụ phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 , Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo mức án thấp nhất trên cơ sở quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Viện kiểm sát trang luận: Đây là vụ án đồng phạm “có tổ chức”, có sự bàn bạc, phân công, chọn địa điểm trước đó hai ngày, sau đó mới thực hiện nên không thể cho rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đối với bình xịt hơi cay là “phương tiện nguy hiểm”. Tình tiết định khung này đã được hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Đây là tội phạm rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Viện kiểm sát cũng đồng tình với Luật sư về quan điểm bị cáo còn quá nhỏ, nhận thức chưa đầy đủ, áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên đã cân nhắc đề nghị mức án dưới khung hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY

1. Về hình thức: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng

Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận.

2. Về nội dung kháng nghị: Xét thấy, Trần Anh H, Vòng H (sinh ngày 02/8/2004) và Đào Thiện T (sinh ngày 19/8/2004) đã có hành vi dùng vũ lực dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Trần Thục K và anh Trần Minh L nhằm chiếm đoạt tài sản. Đây là vụ án đồng phạm “có tổ chức”, các bị cáo có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm: Tiến là người giả vờ kiểm tra hàng; Hiếu dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt người giao hàng để T ôm hàng bỏ chạy; H đứng gần đó cảnh giới và chờ H, T tẩu thoát mục đích chiếm đoạt tài sản. H, T, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, tội phạm đã hoàn thành. Đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo Trần Anh đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 28/1/2018, Vòng H 13 tuổi 11 tháng 26 ngày và Đào Thiện 13 tuổi 11 tháng 09 ngày. Do đó H và T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ kết luận giám định số 474/KLGD ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng thuộc nhóm “công cụ hỗ trợ”, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 11 Điều 3, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2018.

Mục 2.2 Nghị quyết 03/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về khái niệm: “Phương tiện nguy hiểm” là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) hoặc vật mà người phạm tội chế tạo ra nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công. Do đó, đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Anh Hiếu phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo Trần Anh H theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là không đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chuyển khung hình phạt, xét xử bị cáo theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt đối với bị cáo:

- Có căn cứ xác định mặc dù lớn tuổi hơn H và T nhưng người rủ rê, bàn bạc, phân công việc phạm tội là Hữu, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 16 tuổi phạm tội” đối với bị cáo Hiếu.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại xin xem xét giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lúc 14 tuổi 08 tháng là dưới 16 tuổi. Do đó áp dụng quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo một mức án tương xứng đủ giáo dục bị cáo và tác dụng đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Những vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm 51/2019/HSST ngày 17/04/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 101, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016, khoản 2 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Anh H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- P.PC53-CATP; (1)
- TAND, THA, Công an quận Tân Phú; (3)
- Những người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: Tòa án, hồ sơ. (4) (T/19)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

